

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số lĩnh vực và chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số lĩnh vực và chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số lĩnh vực và chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao ở một

số lĩnh vực và chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2026-2030 (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ chuyên môn cao.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thuộc tỉnh Ninh Bình (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình).

3. Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách thu hút, chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng thuộc tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan đúng đối tượng, thẩm quyền trong việc thực hiện chính sách; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm của tỉnh.

3. Việc thu hút người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế và nhu cầu tuyển dụng.

4. Trường hợp cá nhân thuộc diện được hưởng nhiều chính sách thu hút, hỗ trợ tại các Nghị quyết khác nhau của tỉnh (nếu có) thì chỉ được hưởng một chính sách do cá nhân lựa chọn. Việc thực hiện chính sách trọng dụng phải tương xứng với đóng góp của người có tài năng, gắn với đánh giá thường xuyên, liên tục thông qua sản phẩm, chất lượng công việc cụ thể.

Điều 4. Các lĩnh vực thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng

1. Nhóm A: Lĩnh vực chiến lược

a) Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Y tế.

c) Giáo dục và Đào tạo (đối với nhóm ngành Sư phạm: Khoa học Tự nhiên, Công nghệ, Toán, Tin học, Tiếng Anh).

2. Nhóm B: Lĩnh vực khác

a) Văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản (đối với nhóm ngành Di sản văn hóa).

b) Du lịch (đối với nhóm ngành Kinh tế du lịch; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch).

c) Phát triển đô thị, kiến trúc (đối với nhóm ngành Kiến trúc, Bảo tồn di sản kiến trúc - Đô thị).

d) Quy hoạch chiến lược (đối với nhóm ngành Quy hoạch vùng và đô thị).

Chương II

**CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO,
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO,
NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG**

Điều 5. Đối tượng thu hút, trọng dụng

1. Nhà khoa học trẻ tài năng dưới 47 tuổi có học hàm phó giáo sư, giáo sư; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ chuyên môn cao.

2. Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc.

3. Cán bộ, công chức, viên chức sau khi được cấp có thẩm quyền tiến cử, công nhận có tài năng.

4. Các đối tượng khác căn cứ vào biên chế và do yêu cầu thực tiễn của địa phương để thực hiện thu hút theo quy định.

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

1. Có lý lịch rõ ràng, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần thu hút.

2. Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét tuyển hoặc tiếp nhận hoặc tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

3. Có cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút trong thời hạn tối thiểu 05 năm tại vị trí việc làm được thu hút, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

1. Nhà khoa học trẻ tài năng dưới 47 tuổi có học hàm phó giáo sư, giáo sư; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần thu hút trong các lĩnh vực quy định tại Điều 4 Nghị quyết này đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có giải thưởng nghiên cứu cấp quốc gia, quốc tế hoặc các công trình nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 4 Nghị quyết này góp phần đổi mới, phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước.

b) Có thành tích công tác đặc biệt xuất sắc, vượt trội so với yêu cầu của vị trí đang đảm nhiệm.

c) Có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc hoặc giải pháp đột phá, sản phẩm khoa học, công nghệ tạo ra kết quả cụ thể có giá trị cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước quy định tại Điều 4 Nghị quyết này, được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng từ cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên.

2. Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần thu hút trong các lĩnh vực quy định tại Điều 4 Nghị quyết này đồng thời đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc không đạt thành tích cá nhân theo quy định tại điểm b khoản này thì thực hiện ưu tiên bố trí biên chế để tuyển dụng theo quy định.

d) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 1, Điều 4 Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền tiên cử, công nhận cán bộ, công chức, viên chức có tài năng.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương xác định tiêu chuẩn, điều kiện để thực hiện thu hút đối tượng khác đảm bảo đúng quy định.

Điều 8. Chính sách thu hút, trọng dụng

1. Chính sách hỗ trợ một lần đối với người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này khi được thu hút làm việc ở các lĩnh vực tại khoản 1 Điều 4 được hưởng kinh phí hỗ trợ một lần sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận theo từng đối tượng như sau:

- a) Giáo sư: 1.000.000.000 đồng/người.
- b) Phó Giáo sư: 700.000.000 đồng/người.
- c) Tiến sĩ: 400.000.000 đồng/người.
- d) Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 350.000.000 đồng/người.
- đ) Thạc sĩ: 250.000.000 đồng/người.
- e) Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc: 200.000.000 đồng/người.

2. Chính sách hỗ trợ một lần đối với người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này khi được thu hút làm việc ở các lĩnh vực tại khoản 2 Điều 4 được hưởng kinh phí hỗ trợ một lần sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận theo từng đối tượng như sau:

- a) Giáo sư: 600.000.000 đồng/người.

- b) Phó Giáo sư: 500.000.000 đồng/người.
- c) Tiến sĩ: 300.000.000 đồng/người.
- d) Thạc sĩ: 200.000.000 đồng/người.
- đ) Sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc: 150.000.000 đồng/người.

3. Chính sách khác

a) Người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này ngoài được hưởng các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ còn được hưởng các chính sách hỗ trợ như sau:

Được hỗ trợ đi lại với mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/tháng trong thời gian 05 năm đầu công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Điều 2 Nghị quyết này.

Được ưu tiên bố trí nhà ở công vụ hoặc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án do tỉnh đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và theo quy định.

b) Người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết này ngoài được hưởng chính sách trọng dụng người có tài năng quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ, được ưu tiên bố trí nhà ở công vụ hoặc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án do tỉnh đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và theo quy định.

Điều 9. Nghĩa vụ, trách nhiệm của người được hưởng chính sách thu hút

1. Nghĩa vụ, trách nhiệm của người được hưởng chính sách thu hút quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này như sau:

- a) Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.
- b) Thực hiện đúng, đủ nội dung đã cam kết.
- c) Không tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.

2. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

Trong thời gian cam kết công tác, người được hưởng chính sách thu hút chịu trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí hỗ trợ một lần quy định tại Điều 8 Nghị quyết này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Tự ý bỏ việc hoặc xin thôi việc.

- b) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- c) Bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc.
- d) Xin chuyển công tác ra ngoài hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình.
- đ) Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thời hạn hoàn trả kinh phí

Thời hạn hoàn trả kinh phí cho tỉnh tối đa là 90 ngày kể từ ngày người được thu hút nhận được quyết định yêu cầu bồi hoàn kinh phí của cơ quan có thẩm quyền. Nếu hoàn trả không đầy đủ theo quy định thì bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách tại Điều 8 Nghị quyết này được thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên nhóm 3 (tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đối với biên chế được ngân sách nhà nước trả lương); nhóm 4 (nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 1 (tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư); nhóm 2 (tự bảo đảm chi thường xuyên); nhóm 3 (tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đối với biên chế trả lương từ nguồn thu sự nghiệp) bố trí kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu sự nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Trường hợp các quy định được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; ban hành Kế hoạch giai đoạn triển khai thực hiện Nghị quyết này; trong đó xác định cụ thể lĩnh vực, ngành/chuyên ngành đào tạo, đối tượng, số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng cần thu hút; tổ chức thực hiện việc thu hút, trọng dụng người có tài năng.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành PL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 12;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *Chữ*

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính